

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/DSST

Ngày: 07/8/2019

V/v “Tranh chấp xin ly hôn,
nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mộc
2. Bà Trần Thị Phiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2018/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018 về “Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2019/QĐST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2019/QĐST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2019 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 810/TB-TA ngày 09 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1992; Địa chỉ: nhà số 427, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

Tạm trú: 19 D, Khóm 8, Phường 3, tp.S, tỉnh Sóc Trăng.

2/. Bị đơn: Anh Lê Thành T, sinh năm 1991; Địa chỉ: nhà số 427, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

Chị X và anh T cùng có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án chị Nguyễn Thị Kim X trình bày: Chị X và anh T chung sống như vợ chồng vào năm 2015, Chị X và anh T do quen biết nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu thì Chị X và anh T chung sống hạnh phúc, tuy nhiên chỉ sau 01 năm chung sống, sau khi có con thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, anh T bỏ bê gia đình, nghiện ma túy và có quan hệ chung sống với phụ nữ khác thường hay vắng nhà, có khi cả tuần mới về nhà dẫn đến vợ chồng thường hay cự cãi nhau gia đình không hạnh phúc, mặc dù đã nhiều lần cho cơ hội nhưng anh T vẫn không thay đổi. Từ cuối năm 2017 chị cùng con bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và đã ly thân anh T cho đến nay. Nay Chị X xác định là không còn tình cảm với anh T nên Chị X yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: có 01 con chung tên Lê Phương N, sinh ngày 03/8/2015. Hiện cháu N đang do Chị X nuôi dưỡng, chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Nghi không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Thành T trình bày: Anh Lê Thành T thống nhất theo lời trình bày của Chị X về thời gian chung sống, thời gian kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đầu năm 2017 do anh có bạn gái dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Đầu năm 2018 Chị X cùng cháu Phương Nghi bỏ về nhà chị vợ sống cho đến nay. Cuối năm 2018 anh có bị xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, hiện đã được cho về từ tháng 6 năm 2019. Nay anh T xác định là vẫn còn tình cảm với Chị X nên anh T không đồng ý ly hôn với chị X.

- Về con chung: có 01 con chung tên Lê Phương N, sinh ngày 03/8/2015, hiện cháu Nghi đang do Chị X nuôi dưỡng. Anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu N.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu Chị X cấp dưỡng nuôi con và anh T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Kim X có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết việc hôn nhân của chị và anh T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Bị đơn anh Lê Thành T có HKTT và nơi cư trú tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên việc TAND huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố dân sự năm 2015

2. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Kim X và anh Lê Thành T do quen biết nên tiến đến hôn nhân trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70 ngày 04/9/2015, xác định hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không lo chí thú làm ăn, chăm lo hạnh phúc gia đình mà theo bạn bè xấu nên nghiện ma túy và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến Chị X mất niềm tin ở anh T, do đó anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cự cãi nhau dẫn đến gia đình không còn hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Chị X xác định là không còn tình cảm với anh T.

Xét yêu cầu của chị Xuyên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị X và anh T sau khi cưới vợ chồng thương yêu, sống hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn xuất phát từ việc anh T không vượt qua được cám dỗ nên đã ngoại tình với người phụ nữ khác và nghiện ma túy nên dẫn đến gia đình không hạnh phúc. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử có phân tích động viên Chị X trở về đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc nuôi dạy con nhưng Chị X không đồng ý và tha thiết yêu cầu đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh T. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa Chị X và anh T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hai bên đã ly thân từ trên hai năm, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc Chị X đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh T là hoàn toàn chính đáng cần được chấp nhận.

Đối với anh T, tại biên bản tự khai ngày 10/4/2019, anh Lê Thành T cho rằng anh còn tình cảm với Chị X nên anh T không đồng ý ly hôn với chị X. Hội đồng xét xử nhận thấy: Hôn nhân bền vững phải dựa trên cơ sở tự nguyện, thương yêu, quý trọng giúp đỡ lẫn nhau nhưng ngược lại anh T không quan tâm chăm lo hạnh phúc gia đình. Đáng lẽ ra khi bị chính quyền địa phương áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với hình thức điều trị cai nghiện tại gia đình và khi Chị X nghi ngờ và cảnh báo việc anh có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và thì anh T phải chấm dứt hành vi sử dụng ma túy cũng như chấm dứt mối quan hệ với người phụ nữ khác để thể hiện vai trò là người chồng, người cha là trụ cột trong gia đình nhưng anh T không thức tỉnh mà vẫn tiếp tục sử dụng ma túy và lao vào việc ngoại tình làm mất lòng tin của Chị X dẫn đến cuộc hôn nhân anh, chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Chị X đã cùng con bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Anh T trình bày còn yêu thương vợ nhưng trong suốt thời gian ly thân không có một động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không thấy được việc ngoại tình và nghiện ma túy của mình nghiêm trọng như thế nào, đã làm tổn thương tình cảm vợ chồng và ảnh hưởng đến sức khỏe bản thân gia đình và xã hội mà còn biện minh thiếu căn cứ, không thành thật nhận lỗi mà còn đổ lỗi cho rằng Chị X hiểu lầm. Nếu buộc Chị X trở về chung sống với anh T thì cũng không tạo được một gia đình hạnh phúc, bền vững. Hội đồng xét xử áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị X với anh T là phù hợp.

3. Về con chung: Chị X và anh T đều thống nhất trong quá trình anh chị chung sống với nhau như vợ chồng thì anh chị có 01 con chung tên Lê Phương N, sinh ngày 03/8/2015, cháu N đang sống cùng với chị X, nay Chị X yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy: từ khi Chị X và anh T không còn chung sống với nhau việc nuôi dưỡng cháu N là do Chị X là người trực tiếp nuôi dưỡng, anh T xác nhận trong thời gian anh chị không chung sống thì Chị X chăm sóc nuôi dưỡng cháu N. Hiện tại Chị X buôn bán riêng có thu nhập ổn định để lo cho cháu N, thời gian qua chị cũng đã nuôi dưỡng cháu tốt, anh T hiện tại sống phụ thuộc gia đình chưa có việc làm ổn định, do đó giao cháu N cho Chị X tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc khi anh T có yêu cầu khác là có căn cứ để chấp nhận.

Anh T được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

4. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị X không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con và anh T cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

5. Về tài sản chung, nợ chung: Chị X và anh T đều thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim X là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo chị Nguyễn Thị Kim X và anh Lê Thành T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 4 Điều 147, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1/. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim X ly hôn với anh Lê Thành T.

2/. *Về con chung*: giao cháu Lê Phương N cho chị X tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc khi anh T có yêu cầu khác. Anh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị X không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3/. *Về tài sản chung và nợ chung*: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Kim X phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 03219 ngày 16/7/2018 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị X đã nộp xong.

5/. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.^(p)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Phong